

DANH SÁCH KH HOÀN PHÍ GIAO DỊCH CP APG - CHƯƠNG TRÌNH "APG CON ĐƯỜNG TIẾN LÊN PHÍA TRƯỚC"
Từ 05/11/2021 đến 30/11/2021

STT	Tên Khách hàng	Tài khoản Chứng khoán	Mã CK	Tổng Giá trị giao dịch	Phí giao dịch hoàn lại
I. HỘI SỞ HÀ NỘI				142,177,570,000	178,629,799
1	Đỗ Thị Phương xxx	067C000009	APG	709,500,000	872,685
2	Lê Thị xxx	067C000039	APG	39,200,000	77,616
3	Dương Lê xxx	067C000347	APG	204,350,000	251,351
4	Nguyễn Thị xxx	067C000365	APG	501,000,000	616,230
5	Vũ Thị xxx	067C000370	APG	102,350,000	125,891
6	Lê Ngọc xxx	067C000413	APG	472,500,000	581,175
7	Nguyễn Hữu xxx	067C000419	APG	248,000,000	305,040
8	Nguyễn Công xxx	067C000422	APG	21,382,890,000	26,300,955
9	Thâm Thị Hồng xxx	067C000472	APG	80,400,000	98,892
10	Trần Thị Hồng xxx	067C000473	APG	415,000,000	510,450
11	Hà Quốc xxx	067C000659	APG	130,500,000	160,515
12	Nguyễn Hoài xxx	067C000711	APG	1,042,275,000	1,281,998
13	Trần Thị xxx	067C000722	APG	223,500,000	442,530
14	Nguyễn Thế xxx	067C000731	APG	113,080,000	139,088
15	Đặng Thị Thu xxx	067C000738	APG	612,300,000	753,129
16	Trần Thị Ngọc xxx	067C000744	APG	22,750,000	27,983
17	Ngô Thị Thu xxx	067C000750	APG	59,750,000	100,680
18	Lê Thị xxx	067C000769	APG	1,019,130,000	1,253,530
19	Nguyễn Tuấn xxx	067C000779	APG	11,810,000	14,526
20	Vũ Quang xxx	067C000822	APG	20,039,480,000	24,648,560
21	Lê Hữu Bằng xxx	067C000823	APG	4,218,100,000	5,188,263
22	Võ Mạnh xxx	067C000874	APG	49,330,000	60,676
23	Phạm Thúy xxx	067C000885	APG	440,000,000	541,200
24	Nguyễn Thị xxx	067C000891	APG	74,350,000	91,451
25	Lê Thị Mai xxx	067C000920	APG	820,500,000	1,009,215
26	Nguyễn Văn xxx	067C000941	APG	194,800,000	385,704
27	Vũ Văn xxx	067C000964	APG	856,000,000	1,052,880
28	Trần Thị xxx	067C000980	APG	430,000,000	528,900
29	Nguyễn Thị xxx	067C000989	APG	15,615,000	19,206
30	Hoàng Thị xxx	067C000993	APG	923,000,000	1,135,290
31	Trần Thị xxx	067C001004	APG	1,233,545,000	1,517,260
32	Đinh Thị xxx	067C001006	APG	2,380,000	2,927
33	Tạ Thị Bảo xxx	067C001031	APG	544,040,000	669,169
34	Đinh Thị xxx	067C001052	APG	59,370,000	73,025
35	Đỗ Thùy xxx	067C001054	APG	1,715,900,000	2,110,557
36	Phạm Thị Lan xxx	067C001079	APG	456,450,000	561,434
37	Nguyễn Đức xxx	067C001083	APG	26,348,775,000	32,408,993
38	Trịnh Ngọc xxx	067C001128	APG	261,600,000	321,768
39	Lê Thị Diệu xxx	067C001138	APG	153,850,000	189,236
40	Lê Thanh xxx	067C001144	APG	824,075,000	1,013,612
41	Hoàng Duy xxx	067C001154	APG	523,920,000	644,422

STT	Tên Khách hàng	Tài khoản Chứng khoán	Mã CK	Tổng Giá trị giao dịch	Phí giao dịch hoàn lại
42	Vũ Đình xxx	067C001157	APG	308,060,000	378,914
43	Phạm Đắc xxx	067C001158	APG	300,750,000	369,923
44	Lê Mai xxx	067C001175	APG	271,350,000	333,761
45	Trần Thị xxx	067C001179	APG	430,500,000	529,515
46	Nguyễn Ngọc xxx	067C001196	APG	462,950,000	569,429
47	Luyện Ngọc xxx	067C001205	APG	376,200,000	462,726
48	Nguyễn Thu xxx	067C001206	APG	503,100,000	618,813
49	Nguyễn Thị xxx	067C001224	APG	382,580,000	470,573
50	Nguyễn Thị Minh xxx	067C001226	APG	27,910,000	34,329
51	Vũ Thị Mai xxx	067C001247	APG	3,353,950,000	4,125,359
52	Đỗ Minh xxx	067C001250	APG	838,000,000	1,030,740
53	Bùi Thị Mai xxx	067C001264	APG	720,900,000	886,707
54	Phan Thanh xxx	067C001296	APG	176,800,000	217,464
55	Nguyễn Thị Hồng xxx	067C001305	APG	46,755,000	57,509
56	Nguyễn Đức xxx	067C001320	APG	1,646,090,000	2,024,691
57	Vũ Thị Mai xxx	067C001324	APG	773,480,000	951,380
58	Nguyễn Thị xxx	067C001326	APG	1,486,285,000	1,828,131
59	Trần Thị Minh xxx	067C001361	APG	265,000,000	325,950
60	Nguyễn Thị Phương xxx	067C001390	APG	530,000,000	651,900
61	Mai Thị xxx	067C001391	APG	53,840,000	66,223
62	Nguyễn Kim xxx	067C001401	APG	257,500,000	316,725
63	Dương Ngọc xxx	067C001406	APG	5,032,890,000	7,952,955
64	Vũ Mạnh xxx	067C001414	APG	973,100,000	1,926,738
65	Dần Hoàng xxx	067C001419	APG	498,850,000	613,586
66	Hoàng Thị xxx	067C001435	APG	268,650,000	330,440
67	Trần Thị Quỳnh xxx	067C001437	APG	2,598,005,000	3,195,546
68	Bùi Thị Hồng xxx	067C001440	APG	792,000,000	974,160
69	Đặng Phương xxx	067C001441	APG	2,498,500,000	3,961,905
70	Hoàng Thị Minh xxx	067C001457	APG	21,760,000	26,765
71	Đàm Quang xxx	067C001459	APG	269,000,000	330,870
72	Nguyễn Thúy xxx	067C001495	APG	771,000,000	948,330
73	Trình Ngọc xxx	067C001496	APG	1,495,760,000	1,839,785
74	Nguyễn Minh xxx	067C001501	APG	864,735,000	1,063,624
75	Nguyễn Hoàng xxx	067C001519	APG	78,400,000	96,432
76	Nguyễn Thị Tuyết xxx	067C001579	APG	28,840,000	35,473
77	Ngô Văn xxx	067C001806	APG	7,410,000	9,114
78	Cao Trần xxx	067C002269	APG	79,425,000	97,693
79	Lê xxx	067C002502	APG	381,500,000	469,245
80	Nguyễn Minh xxx	067C002669	APG	110,400,000	135,792
81	Phạm Văn xxx	067C002859	APG	746,180,000	917,801
82	Nguyễn Anh xxx	067C002899	APG	4,630,000,000	5,694,900
83	Vũ Thị Thu xxx	067C002988	APG	260,000,000	319,800
84	Nguyễn Thanh xxx	067C002999	APG	388,560,000	477,929
85	Nguyễn Thái xxx	067C003313	APG	1,357,500,000	1,669,725
86	Nguyễn Tuấn xxx	067C003430	APG	2,499,500,000	3,074,385
87	Nguyễn Hùng xxx	067C003676	APG	929,500,000	1,143,285
88	Nguyễn Thị Thanh xxx	067C003819	APG	200,000,000	246,000

STT	Tên Khách hàng	Tài khoản Chứng khoán	Mã CK	Tổng Giá trị giao dịch	Phí giao dịch hoàn lại
89	Bùi Thị xxx	067C004699	APG	256,640,000	315,667
90	Cao Thị Hải xxx	067C005659	APG	1,110,635,000	1,366,081
91	Phạm Thị xxx	067C005699	APG	362,300,000	445,629
92	Nguyễn Xuân xxx	067C006379	APG	1,268,500,000	1,560,255
93	Lê Quốc xxx	067C006468	APG	80,400,000	98,892
94	Phạm Thu xxx	067C006559	APG	1,056,460,000	1,299,446
95	Trần Thị Phi xxx	067C007179	APG	1,194,000,000	1,468,620
96	Lê Sừ xxx	067C007575	APG	934,000,000	1,148,820
97	Bùi Xuân xxx	067C008228	APG	521,540,000	641,494
98	Hoàng Văn xxx	067C008514	APG	2,579,525,000	3,172,816
99	Đỗ Như xxx	067C008666	APG	849,000,000	1,044,270
100	Nguyễn Văn xxx	067C008688	APG	6,780,000	8,339
101	Trần Thị Anh xxx	067C009090	APG	8,160,000	10,037
102	Lê Thị xxx	067C009186	APG	416,500,000	512,295
103	Lê xxx	067C009899	APG	1,521,500,000	1,871,445
104	Lê Văn xxx	067C451461	APG	72,800,000	89,544
105	Trần Bích xxx	067C696969	APG	1,112,000,000	1,367,760
106	Vũ Quang xxx	067C992104	APG	258,000,000	317,340
II. CHI NHÁNH HCM				19,482,445,000	23,963,407
1	Phạm Thị Anh xxx	067C661978	APG	54,400,000	66,912
2	Nguyễn Minh xxx	067C661991	APG	759,800,000	934,554
3	Võ Minh xxx	067C661994	APG	2,289,410,000	2,815,974
4	Lê Nhị xxx	067C666566	APG	2,805,380,000	3,450,617
5	Hoàng Xuân xxx	067C666886	APG	273,000,000	335,790
6	Võ Hoàng Lê xxx	067C990992	APG	7,515,000	9,243
7	Nguyễn Diệp Bích xxx	067C991610	APG	79,450,000	97,724
8	Trần Đức xxx	067C991973	APG	24,700,000	30,381
9	Võ Thị Kim xxx	067C991976	APG	3,525,365,000	4,336,199
10	Phạm Văn xxx	067C991977	APG	267,720,000	329,296
11	Nguyễn Thị xxx	067C991986	APG	20,115,000	24,741
12	Nguyễn Nghiê m xxx	067C991989	APG	272,500,000	335,175
13	Phạm Văn xxx	067C991992	APG	272,000,000	334,560
14	Trần Văn xxx	067C991993	APG	273,000,000	335,790
15	Đặng Tấn xxx	067C992612	APG	62,030,000	76,297
16	Nguyễn Thị Thái xxx	067C992907	APG	289,225,000	355,747
17	Đặng Văn xxx	067C993356	APG	1,319,500,000	1,622,985
18	Phùng Bá xxx	067C995599	APG	2,568,860,000	3,159,698
19	Nguyễn Thị Thanh xxx	067C996868	APG	579,950,000	713,339
20	Nguyễn Thị Kim xxx	067C998299	APG	1,781,765,000	2,191,571
21	Lê Thụy xxx	067C999199	APG	261,990,000	322,248
22	Nguyễn Thanh xxx	067C997679	APG	788,920,000	970,372
23	Hoàng Thị Phương xxx	067C991995	APG	648,050,000	797,102
24	Võ Thị Kim xxx	067C991978	APG	197,000,000	242,310
25	Lê Ngọc xxx	067C998894	APG	31,760,000	39,065
26	Nguyễn Hoàng xxx	067C661973	APG	29,040,000	35,719
TỔNG CỘNG (I) + (II)				161,660,015,000	202,593,206